

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng phối hợp được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia Tổ tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ (lực lượng 161).	Dự thảo đã thể chế một phần chủ trương thông qua chính sách hỗ trợ, động viên lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.	Tiếp tục hoàn thiện quy định của dự thảo để bảo đảm thể chế hóa phù hợp chủ trương của Đảng.
Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được cấp có thẩm quyền huy động, phân công trực tiếp tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.	Dự thảo thể chế hóa một phần chủ trương về nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ANTT, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm và động viên lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.	Tiếp tục hoàn thiện quy định của dự thảo để bảo đảm thể chế hóa phù hợp chủ trương của Đảng.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1, Điều 2: Quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, gồm cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng phối hợp trực tiếp tham gia lực lượng 161; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia các đợt cao điểm; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15.	Phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự. Dự thảo xác định đối tượng hưởng chính sách gắn với việc được cấp có thẩm quyền huy động,	Tiếp tục rà soát để bảo đảm đối tượng được hưởng hỗ trợ được xác định cụ thể, không mở rộng ngoài phạm vi chính sách.

		điều động hoặc phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.	
Điều 3 khoản 1: Hỗ trợ lực lượng trực tiếp tham gia 161 mức 200.000 đồng/người/ca, tối đa 10 ca/người/tháng.	Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.	Phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương và chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.	Giữ quy định.
Điều 3 khoản 2, khoản 3: Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia các đợt cao điểm mức 200.000 đồng/người/ngày, tối đa 10 ngày/người/tháng; các đợt cao điểm được xác định theo Danh mục kèm theo Nghị quyết.	Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.	Phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương và chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.	Giữ quy định; tiếp tục rà soát Danh mục các đợt cao điểm để bảo đảm rõ phạm vi áp dụng và phù hợp yêu cầu thực tiễn.
Điều 3 khoản 4, khoản 5: Một người trong cùng thời gian thuộc cả hai nội dung hỗ trợ chỉ hưởng một mức; không hưởng trùng nếu đã được hưởng chế độ, chính sách hoặc khoản hỗ trợ khác có cùng tính chất từ ngân sách nhà nước.	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định hướng dẫn thi hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.	Phù hợp với yêu cầu quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc không hưởng trùng đối với cùng thời gian thực hiện nhiệm vụ hoặc khi đã được hưởng chế độ, chính sách, khoản hỗ trợ khác có cùng tính chất từ ngân sách nhà nước.	Giữ quy định.
Điều 4: Đối tượng phải được cấp có thẩm quyền huy động, điều động hoặc phân công trực tiếp; hỗ trợ theo số ca/ngày thực tế; phải có tài liệu làm căn cứ và xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	Quy định tạo căn cứ xác định đối tượng, số ca, số ngày thực tế trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ và việc chi trả từ ngân sách; phù hợp với yêu cầu quản lý ngân sách.	Giữ quy định; bảo đảm hồ sơ xác nhận đủ căn cứ kiểm tra, đối chiếu trong quá trình thực hiện.

Điều 5: Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách thành phố; việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước.	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.	Phù hợp nguyên tắc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.	Giữ quy định; thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.
Điều 6: Giao UBND thành phố tổ chức thực hiện; HĐND và các cơ quan của HĐND giám sát; đề nghị MTTQ Việt Nam thành phố tham gia giám sát.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và pháp luật có liên quan về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.	Giữ quy định.
Điều 7: Quy định thời điểm có hiệu lực và thời hạn thực hiện Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2031.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Phù hợp với quy định về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; thời hạn thực hiện chính sách được xác định cụ thể.	Hoàn thiện thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết khi trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Các quy định về chính sách hỗ trợ đối với lực lượng 161 và cán bộ, chiến sĩ tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT.	Qua rà soát hồ sơ xây dựng Nghị quyết, chưa xác định có điều ước quốc tế trực tiếp điều chỉnh nội dung chính sách này.	Không phát sinh vấn đề về tính tương thích với điều ước quốc tế trong phạm vi chính sách được rà soát.	Không đề xuất xử lý.